

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**
Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 05/9/2025.
“V/v: Ly hôn”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hồng Trường.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1/. Ông Nông Thanh Tuy.

2/. Bà Mỏ Măng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nông Thị Lường.

Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*

Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa. Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 05/9/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 4 - Đắk Lắk. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 44/2025/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2025. Về việc: “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2025. Giữa các đương sự:

- **N đơn:** Bà Nguyễn Thị Hoa L. Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn 8, xã B, tỉnh Quảng Trị.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Trung N. Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện đang chấp hành án tại Đội 1- Phân trại II, Trại giam A2, xã D, tỉnh Khánh Hòa. (Bà L và ông N đều vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/6/2025, tại bản tự khai ngày 29/7/2025, trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoa L trình bày:

Bà Nguyễn Thị Hoa L và ông Nguyễn Trung N quen biết, tìm hiểu và quyết định xây dựng gia đình với nhau vào năm 2017, trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã B, tỉnh Quảng Trị). Theo giấy chứng nhận kết hôn số 33/2017, ngày 31/7/2017.

Sau khi kết hôn, bà Ly và ông N vào tỉnh Gia Lai lập nghiệp, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, cho đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông N sử dụng ma túy, vì vậy vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Ông N đánh đập bà L nhiều lần, vì vậy bà L đã bỏ về nhà

bố, mẹ đẻ để làm ăn, sinh sống. Vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2021 cho đến nay, không còn quan tâm hay chăm sóc gì với nhau. Bà Ly được biết ông N đã vi phạm pháp luật, bị Tòa án xử phạt 07 năm tù, hiện nay đang chấp hành án tại Đội 1- Phân trại II, Trại giam A2, xã D, tỉnh Khánh Hòa.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài thêm, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy bà Nguyễn Thị Hoa L có nguyện vọng về tình cảm là xin được ly hôn với ông Nguyễn Trung N.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung và tài sản cho người khác vay: Bà Nguyễn Thị Hoa L xác nhận, quá trình chung sống bà Ly và ông N không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung và không có tài sản cho người khác vay, vì vậy không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Tại bản tự khai và tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 29/7/2025, bị đơn ông Nguyễn Trung N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi quen biết, tìm hiểu và quyết định xây dựng gia đình với bà Nguyễn Thị Hoa L vào năm 2017 trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 31/7/2017. Quá trình chung sống không có hạnh phúc, không có mâu thuẫn. Nay bà Nguyễn Thị Hoa L làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với tôi thì tôi đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Hoa L.

- Về con chung, về tài sản chung, nợ chung và tài sản cho người khác vay: Ông Nguyễn Trung N xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự đã thực hiện tương đối đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Bà Nguyễn Thị Hoa L và ông Nguyễn Trung N quen biết, tìm hiểu và quyết định xây dựng gia đình với nhau vào năm 2017, trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã B, tỉnh Quảng Trị). Theo giấy chứng nhận kết hôn số 33/2017, ngày 31/7/2017. Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông N là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà L có nguyện vọng về tình cảm là xin được ly hôn với ông N. Hiện nay ông N đang chấp hành án phạt tù tại Đội 1- Phân trại II, Trại giam A2, xã D, tỉnh Khánh Hòa và đồng ý ly hôn với bà Ly.

Xét thấy tình cảm vợ chồng bà L và ông N không còn, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài thêm, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

để chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoa L, cho bà Nguyễn Thị Hoa L được ly hôn với ông Nguyễn Trung N.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung và tài sản cho người khác vay: Bà Nguyễn Thị Hoa L và ông Nguyễn Trung N đều xác nhận, quá trình chung sống bà L và ông N không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung và không có tài sản cho người khác vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoa L đề ngày 03/6/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoa L và bị đơn ông Nguyễn Trung N đều có đơn xin xét xử vụ án vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoa L, bị đơn ông Nguyễn Trung N.

- Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoa L và ông Nguyễn Trung N quen biết, tìm hiểu và quyết định xây dựng gia đình với nhau vào năm 2017, trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã B, tỉnh Quảng Trị). Theo giấy chứng nhận kết hôn số 33/2017, ngày 31/7/2017. Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông N là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, cho đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông N sử dụng ma túy, vì vậy vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Ông N đánh đập bà L nhiều lần nên bà L đã bỏ về nhà bố, mẹ để để làm ăn, sinh sống. Vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2021 cho đến nay, không còn quan tâm hay chăm sóc gì với nhau. Hiện nay ông N đang chấp hành án phạt tù tại Đội 1- Phân trại II, Trại giam A2, xã D, tỉnh Khánh Hòa và đồng ý ly hôn với bà L.

Xét thấy tình cảm của vợ chồng bà L và ông N không còn, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài thêm, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để cho bà Nguyễn Thị Hoa L được ly hôn với ông Nguyễn Trung N.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung và tài sản cho người khác vay: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Hoa L và ông Nguyễn Trung N không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung và không có tài sản cho người khác vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hoa L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 203, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Hoa L được ly hôn với ông Nguyễn Trung N.

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung và tài sản cho người khác vay: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Hoa L và ông Nguyễn Trung N không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung và không có tài sản cho người khác vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] **Về án phí:** Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoa L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Hoa L đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 - Đắk Lắk, theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003401, ngày 18/7/2025.

[4] Về quyền kháng cáo:

N đơn bà Nguyễn Thị Hoa L và bị đơn ông Nguyễn Trung N (vắng mặt tại phiên tòa) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND Khu vực 4 - Đắk Lắk
- THADS tỉnh Đắk Lắk.
- Các đương sự;
- UBND xã B, tỉnh Quảng Trị.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Hồng Trường